

Số: 04/KH-UBBC

*Đồng Tháp, ngày 14 tháng 11 năm 2025*

**KẾ HOẠCH**

**Triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI  
và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031**

Căn cứ Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 83/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 199/2025/QH15 ngày 21/5/2025 của Quốc hội về việc rút ngắn nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031

Căn cứ Thông tư số 21/2025/TT-BNV ngày 12/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn nghiệp vụ công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Ủy ban bầu cử tỉnh Đồng Tháp xây dựng Kế hoạch triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn tỉnh phải đảm bảo dân chủ, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm, thực sự là ngày hội của toàn dân.

- Tạo điều kiện thuận lợi để Nhân dân thực hiện đầy đủ quyền làm chủ của mình trong việc lựa chọn, giới thiệu, bầu người có đủ đức, đủ tài, xứng đáng đại diện cho Nhân dân tại Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.

- Bầu đủ số lượng đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân theo quy định của pháp luật; đại biểu được bầu có chất lượng, cơ cấu hợp lý, trong đó lấy tiêu chuẩn, chất lượng đại biểu làm trọng tâm; đảm bảo sự phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành, địa phương trong triển khai công tác bầu cử trên địa bàn tỉnh để cuộc bầu cử diễn ra đúng quy định pháp luật.

**II. NỘI DUNG CÔNG VIỆC CỤ THỂ**

**1. Tổ chức triển khai công tác bầu cử**

Hội nghị triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp được Tỉnh ủy chủ trì tổ chức theo Kế hoạch số 62/KH-HĐBCQG ngày 11/11/2025 của Hội đồng bầu cử Quốc gia về việc triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

- Thời gian: Sau Hội nghị toàn quốc triển khai công tác bầu cử (dự kiến cuối tháng 11/2025).



Việc thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 phải đảm bảo đúng tiến độ, quy định của pháp luật (*kèm Phụ lục mốc thời gian triển khai công tác bầu cử trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp*).

## **2. Thành lập các tổ chức phụ trách bầu cử**

Việc thành lập Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử, Tổ bầu cử được tiến hành theo Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và Thông tư số 21/2025/TT-BNV ngày 12/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn nghiệp vụ công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, cụ thể:

### **a) Thành lập Ủy ban bầu cử cấp xã**

Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp quyết định thành lập Ủy ban bầu cử cấp xã để tổ chức bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã.

Ủy ban bầu cử cấp xã có từ 9 - 17 thành viên gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Thư ký và các Ủy viên là đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và một số cơ quan, tổ chức hữu quan.

Thời hạn quyết định thành lập: Hoàn thành trước ngày 30/11/2025.

### **b) Thành lập các Ban bầu cử**

(i) *Ban bầu cử đại biểu Quốc hội*: Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp quyết định thành lập các Ban bầu cử đại biểu Quốc hội. Ban bầu cử đại biểu Quốc hội có từ 9 - 17 thành viên gồm Trưởng ban, các Phó Trưởng ban, Thư ký và các Ủy viên là đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và một số cơ quan, tổ chức hữu quan. theo quy định của pháp luật về bầu cử.

Thời hạn quyết định thành lập: Chậm nhất là ngày 04/01/2026 (70 ngày trước ngày bầu cử).

(ii) *Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân*: Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp xã sau khi thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp quyết định thành lập các Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân. Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân gồm đại diện cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội.

+ Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có 11 - 15 thành viên;

+ Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã có 09 - 15 thành viên;

Cơ cấu thành phần Ban bầu cử gồm Trưởng ban, các Phó Trưởng ban, Thư ký và các Ủy viên. Riêng thành phần Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã có thêm đại diện cử tri ở địa phương.



Thời hạn quyết định thành lập: Chậm nhất là ngày 04/01/2026 (70 ngày trước ngày bầu cử).

c) Thành lập Tổ bầu cử

Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp quyết định thành lập ở mỗi khu vực bỏ phiếu một Tổ bầu cử để thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Tổ bầu cử có từ 11 - 21 thành viên, gồm Tổ trưởng, Thư ký và các Ủy viên là đại diện cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đại diện cử tri ở địa phương.

Đơn vị vũ trang nhân dân được xác định là khu vực bỏ phiếu riêng được thành lập một Tổ bầu cử có từ 5 - 9 thành viên, gồm Tổ trưởng, Thư ký và các Ủy viên là đại diện chỉ huy đơn vị và đại diện quân nhân của đơn vị vũ trang nhân dân đó.

Trong trường hợp đơn vị vũ trang nhân dân và địa phương có chung một khu vực bỏ phiếu thì Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và chỉ huy đơn vị vũ trang nhân dân quyết định thành lập Tổ bầu cử có từ 11 - 21 thành viên, gồm Tổ trưởng, Thư ký và các Ủy viên là đại diện cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đại diện cử tri ở địa phương, đại diện chỉ huy đơn vị và đại diện quân nhân của đơn vị vũ trang nhân dân đó.

Thời hạn quyết định thành lập: Chậm nhất là ngày 31/01/2026 (43 ngày trước ngày bầu cử).

### **3. Số lượng đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân và việc phân bổ đại biểu Quốc hội theo đơn vị tỉnh, thành phố**

a) Dự kiến và phân bổ số lượng đại biểu Quốc hội được bầu; dự kiến cơ cấu, thành phần những người được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội: Thực hiện theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Ủy ban bầu cử tỉnh gửi dự kiến danh sách đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội về Hội đồng bầu cử quốc gia 85 - 90 ngày trước ngày bầu cử (từ 15/12 đến 20/12/2025) để Hội đồng bầu cử quốc gia ấn định và công bố số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu Quốc hội được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử theo quy định pháp luật

b) Số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân

Số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân được thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị quyết số 106/2025/UBTVQH15 ngày 16/10/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định số lượng Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, cấp xã và việc bố trí đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, cấp xã hoạt động chuyên trách và Nghị quyết số 107/2025/UBTVQH15 ngày 16/10/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn việc xác định dự kiến cơ cấu, thành phần và phân bổ số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.



Số đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử do Ủy ban bầu cử ở cấp đó ấn định theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cùng cấp và được công bố chậm nhất là ngày **25/12/2025** (80 ngày trước ngày bầu cử).

#### **4. Ứng cử, hiệp thương, lựa chọn giới thiệu người ra ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân**

Thực hiện theo Nghị quyết số 101/2025/UBTVQH15 ngày 26/9/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết, hướng dẫn việc tổ chức hội nghị cử tri; việc giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã ở thôn, tổ dân phố; việc hiệp thương, giới thiệu người ứng cử, lập danh sách người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân trong bầu cử bổ sung; Nghị quyết liên tịch số 102/2025/NQLT-UBTVQH15-CP-ĐCTUBTWMITQVN ngày 26/9/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn quy trình hiệp thương, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Thời hạn tổ chức các Hội nghị hiệp thương cụ thể như sau:

- Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất: Chậm nhất là ngày 10/12/2025 (95 ngày trước ngày bầu cử).

- Hội nghị hiệp thương lần thứ hai: Chậm nhất là ngày 03/02/2026 (40 ngày trước ngày bầu cử).

- Hội nghị hiệp thương lần thứ ba: Chậm nhất là ngày 20/02/2026 (23 ngày trước ngày bầu cử).

#### **5. Tiếp nhận, xem xét hồ sơ người ứng cử**

Thực hiện theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG ngày 29/9/2025 quy định mẫu văn bản hồ sơ ứng cử và việc nộp hồ sơ ứng cử, nội quy phòng bỏ phiếu trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, cụ thể:

a) Người được tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân, cơ quan nhà nước ở Trung ương giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội nộp 2 bộ hồ sơ ứng cử tại Hội đồng bầu cử quốc gia.

b) Người được cơ quan, tổ chức, đơn vị ở địa phương giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội và người tự ứng cử đại biểu Quốc hội nộp 02 bộ hồ sơ ứng cử tại Ủy ban bầu cử ở tỉnh.

c) Người ứng cử được cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân và người tự ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp nào thì nộp 01 bộ hồ sơ ứng cử tại Ủy ban bầu cử ở đơn vị hành chính cấp đó.

d) Người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân trước khi nộp hồ sơ ứng cử cần khai đơn ứng cử và tiểu sử tóm tắt trên Trang thông tin điện tử của Hội đồng bầu cử quốc gia.



Thời gian nhận hồ sơ ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 được thực hiện trong giờ hành chính các ngày trong tuần, bắt đầu từ ngày 15/12/2025 và kết thúc vào 17 giờ 00 phút ngày 01/02/2026 (chậm nhất 42 ngày trước ngày bầu cử).

Riêng thứ Bảy, ngày 31/01/2026 và Chủ nhật, ngày 01/02/2026, Tiểu ban Nhân sự của Ủy ban bầu cử các cấp cử người trực để nhận hồ sơ ứng cử.

Tiểu ban Nhân sự sau khi nhận hồ sơ ứng cử tham mưu giúp Ủy ban bầu cử tỉnh chuyển hồ sơ ứng cử đại biểu Quốc hội tại địa phương đến Hội đồng bầu cử quốc gia, đồng thời chuyển danh sách trích ngang lý lịch, bản sao tiểu sử tóm tắt và bản kê khai tài sản, thu nhập của người được giới thiệu ứng cử, người tự ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân đến Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh để đưa vào danh sách hiệp thương.

Ủy ban bầu cử các cấp sau khi nhận hồ sơ ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân, chuyển danh sách trích ngang lý lịch, bản sao tiểu sử tóm tắt và bản kê khai tài sản, thu nhập của người được giới thiệu ứng cử, người tự ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp để đưa vào danh sách hiệp thương.

**Lưu ý:** Công dân được nộp hồ sơ ứng cử làm đại biểu Hội đồng nhân dân tối đa ở hai cấp trong cùng một nhiệm kỳ; nếu nộp hồ sơ ứng cử đại biểu Quốc hội thì chỉ được nộp hồ sơ ứng cử làm đại biểu Hội đồng nhân dân ở một cấp.

## **6. Lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân**

a) Việc lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp do Hội đồng bầu cử Quốc gia thực hiện.

b) Ủy ban bầu cử tỉnh, Ủy ban bầu cử cấp xã lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân theo từng đơn vị bầu cử chậm nhất là ngày **26/02/2026** (17 ngày trước ngày bầu cử).

## **7. Lập và niêm yết danh sách cử tri**

Danh sách cử tri do Ủy ban nhân dân cấp xã lập theo từng khu vực bỏ phiếu. Danh sách cử tri trong đơn vị vũ trang nhân dân do chỉ huy đơn vị lập theo đơn vị vũ trang nhân dân để đưa vào danh sách cử tri của khu vực bỏ phiếu nơi đơn vị đóng quân. Danh sách cử tri phải được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và tại những địa điểm công cộng của khu vực bỏ phiếu chậm nhất là **03/2/2026** (40 ngày trước ngày bầu cử), đồng thời thông báo rộng rãi danh sách cử tri và việc niêm yết để Nhân dân kiểm tra.

Việc lập và niêm yết danh sách cử tri được thực hiện theo quy định tại Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân; Thông tư số 21/2025/TT-BNV ngày 12/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Quyết định số 8202/QĐ-BCA-C06 ngày 07/10/2025 của Bộ Công an ban hành Hướng dẫn việc khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) trong quá trình lập danh sách cử tri, in thẻ cử tri phục vụ công tác



bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày niêm yết danh sách cử tri, nếu phát hiện có sai sót thì công dân có quyền khiếu nại với cơ quan lập danh sách cử tri. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, cơ quan lập danh sách cử tri phải giải quyết và thông báo cho người khiếu nại biết kết quả giải quyết.

### **8. Vận động bầu cử**

- Việc vận động bầu cử được tiến hành dân chủ, công khai, bình đẳng, đúng pháp luật, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

- Người ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở đơn vị bầu cử nào thì thực hiện vận động bầu cử tại đơn vị bầu cử đó.

- Thời gian vận động bầu cử được bắt đầu từ ngày công bố danh sách chính thức những người ứng cử và kết thúc trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu 24 giờ.

### **9. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử**

Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến người ứng cử và việc lập danh sách những người ứng cử thực hiện theo Hướng dẫn số 19-HD/UBKTTW ngày 25/8/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về việc giải quyết tố cáo, khiếu nại về bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 của cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp.

Đối với việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị liên quan đến người ứng cử đại biểu Quốc hội, việc lập danh sách những người ứng cử đại biểu Quốc hội được gửi đến Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ủy ban bầu cử tỉnh để các cơ quan này giải quyết. Trường hợp người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị không đồng ý với kết quả giải quyết của Ban bầu cử, Ủy ban bầu cử thì có quyền khiếu nại đến Hội đồng bầu cử quốc gia. Quyết định của Hội đồng bầu cử quốc gia là quyết định cuối cùng.

Đối với việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị liên quan đến người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân, việc lập danh sách những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở cấp nào thì được gửi đến Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở cấp đó. Trường hợp người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị không đồng ý với kết quả giải quyết của Ban bầu cử thì có quyền khiếu nại đến Ủy ban bầu cử ở cấp tương ứng. Quyết định của Ủy ban bầu cử là quyết định cuối cùng.

Trong thời hạn 10 ngày trước ngày bầu cử, Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử ngừng việc xem xét, giải quyết mọi khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về người ứng cử và việc lập danh sách những người ứng cử.

### **10. Tổ chức bầu cử**

Các vấn đề liên quan đến tổ chức bầu cử như: thẻ cử tri, khu vực bỏ phiếu, địa điểm bỏ phiếu, xác định phiếu hợp lệ và phiếu không hợp lệ; báo cáo tình hình trong ngày bầu cử; biên bản xác định kết quả bầu cử, công bố kết quả bầu cử và tổng kết cuộc bầu cử... đề nghị thực hiện theo quy định của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, các nghị quyết hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Thông tư số 21/2025/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.



Các vấn đề liên quan đến mẫu văn bản hồ sơ ứng cử và hồ sơ ứng cử, nội quy phòng bỏ phiếu, mẫu thẻ cử tri và phiếu bầu, các mẫu văn bản khác sử dụng trong công tác bầu cử thực hiện theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG ngày 29/9/2025 của Hội đồng bầu cử quốc gia quy định mẫu văn bản hồ sơ ứng cử và việc nộp hồ sơ ứng cử; nội quy phòng bỏ phiếu trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

### **11. Công bố kết quả bầu cử**

- Việc công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử đại biểu Quốc hội trên địa bàn tỉnh do Hội đồng bầu cử Quốc gia thực hiện.

- Căn cứ vào Biên bản tổng kết cuộc bầu cử, Ủy ban bầu cử tỉnh công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; Ủy ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã chậm nhất ngày 25/3/2026 (10 ngày sau ngày bầu cử).

### **12. Xác nhận tư cách người trúng cử**

- Việc xác nhận tư cách của người trúng cử đại biểu Quốc hội, cấp giấy chứng nhận đại biểu Quốc hội khóa mới cho người trúng cử và báo cáo Quốc hội khóa XVI về kết quả xác nhận tư cách đại biểu Quốc hội tại kỳ họp đầu tiên do Hội đồng bầu cử Quốc gia thực hiện.

- Ủy ban bầu cử xác nhận tư cách người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp mà mình chịu trách nhiệm tổ chức bầu cử, cấp giấy chứng nhận đại biểu Hội đồng nhân dân khóa mới cho người trúng cử và báo cáo Hội đồng nhân dân khóa mới về kết quả xác nhận tư cách đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp đầu tiên.

### **13. Tổng kết cuộc bầu cử**

- Sau khi kết thúc cuộc bầu cử, Ủy ban bầu cử tỉnh tổng kết và gửi báo cáo tổng kết bầu cử tại địa phương đến Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp, Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Ủy ban bầu cử cấp xã gửi báo cáo tổng kết cuộc bầu cử tại địa phương đến Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và cấp trên trực tiếp. Các địa phương tiến hành tổng kết từ sau khi Hội đồng bầu cử quốc gia công bố kết quả bầu cử cho đến trước ngày **01/4/2026**.

- Ủy ban bầu cử tỉnh gửi báo cáo tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 ở địa phương về Hội đồng bầu cử quốc gia.

- Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân khóa mới, Ủy ban bầu cử trình Hội đồng nhân dân khóa mới báo cáo kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cùng cấp và kết quả xác nhận tư cách đại biểu Hội đồng nhân dân.

## **III. CÔNG TÁC THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN**



- Tiểu ban thông tin tuyên truyền giúp Ủy ban bầu cử chỉ đạo, hướng dẫn công tác thông tin, tuyên truyền về bầu cử:

Phối hợp Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn công tác thông tin tuyên truyền theo Hướng dẫn số 27-HD/BTGDVTW ngày 11/9/2025 Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương về tuyên truyền cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; Kế hoạch số 5271/KH-BVHTTDL ngày 06/10/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về thông tin, tuyên truyền cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

Phối hợp các cơ quan liên quan chỉ đạo, tổ chức thực hiện thông tin, tuyên truyền về cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên rà soát nắm tình hình tuyên truyền của báo chí, xuất bản, nhất là trên không gian mạng liên quan đến công tác bầu cử trên địa bàn tỉnh để kịp thời phối hợp ngành chức năng xử lý các tin xấu, độc.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị xã hội hướng dẫn các tổ chức chính trị - xã hội, tuyên truyền sâu rộng tới cán bộ, hội viên, đoàn viên và các cấp hội, đoàn và các tầng lớp nhân dân về cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 bằng các hình thức tuyên truyền phù hợp để thu hút, gắn kết các tầng lớp nhân dân hướng về ngày bầu cử. Phối hợp Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Tiểu ban Thông tin tuyên truyền của Ủy ban bầu cử trong chỉ đạo thông tin tuyên truyền các hội nghị hiệp thương, giới thiệu người ứng cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI, Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

#### **IV. CÔNG TÁC BẢO ĐẢM AN NINH, TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI TRONG BẦU CỬ**

Tiểu ban đảm bảo an ninh, trật tự và an toàn xã hội giúp Ủy ban bầu cử tỉnh chỉ đạo công tác bảo đảm an ninh, trật tự và an toàn xã hội trong cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 -2031.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc nghiên cứu, tham mưu, kiến nghị Ủy ban bầu cử tỉnh chỉ đạo về công tác bảo đảm an ninh, trật tự và an toàn xã hội trong cuộc bầu cử.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự và an toàn xã hội trong cuộc bầu cử.

#### **V. CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT BẦU CỬ**

Văn phòng Ủy ban bầu cử tỉnh tham mưu Ủy ban bầu cử tỉnh tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thi hành pháp luật về bầu cử; kiểm tra việc tổ chức bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân; phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc giám sát, kiểm tra công tác bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân.



Các thành viên Ủy ban bầu cử tỉnh thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo và kiểm tra, giám sát công tác bầu cử theo phân công của Ủy ban bầu cử, Chủ tịch Ủy ban bầu cử tỉnh.

Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện công tác giám sát, kiểm tra công tác bầu cử; Ủy ban bầu cử kiểm tra, đôn đốc việc thi hành pháp luật về bầu cử của các Ban bầu cử, Tổ bầu cử.

## **VII. CÔNG TÁC ĐẢM BẢO CƠ SỞ VẬT CHẤT KỸ THUẬT PHỤC VỤ BẦU CỬ**

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, kỹ thuật, công nghệ, kinh phí và các điều kiện làm việc cần thiết khác phục vụ cho việc tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân ở địa phương.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, đề nghị các tổ chức và cá nhân triển khai thực hiện bám sát quy định của pháp luật về bầu cử. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, kịp thời phản ánh về Ủy ban bầu cử tỉnh (qua Văn phòng Ủy ban bầu cử) để xem xét, giải quyết./.

### **Nơi nhận:**

- VP. HĐBC Quốc gia;
- Thành viên UBBC tỉnh;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan Đảng, đoàn thể tỉnh;
- Công an tỉnh; BCHQS tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh;
- UBBC các xã, phường
- Báo và Phát thanh, truyền hình ĐT
- Lưu: UBBC tỉnh.

**TM. ỦY BAN BẦU CỬ  
CHỦ TỊCH**



**Châu Thị Mỹ Phương**



**CÁC MỐC THỜI GIAN TRIỂN KHAI CÔNG TÁC BẦU CỬ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG THÁP**  
(Kèm theo Kế hoạch số 04/KH-UBBC ngày 14/11/2025 của Ủy ban bầu cử tỉnh)

| STT | Số ngày trước/sau ngày bầu cử | Ngày                      | Thứ      | NỘI DUNG CÔNG VIỆC                                                                                                                                                                                                                                                                                           | CƠ QUAN THỰC HIỆN                                                       | QUY ĐỊNH TẠI LUẬT BẦU CỬ                  |
|-----|-------------------------------|---------------------------|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|
| 1   | 105 ngày                      | 30/11/2025                | Chủ nhật | Hạn cuối thành lập Ủy ban bầu cử ở xã, phường                                                                                                                                                                                                                                                                | UBND cấp xã                                                             | Khoản 1 Điều 22                           |
|     |                               |                           |          | Hạn cuối dự kiến cơ cấu, thành phần và phân bổ số lượng người được giới thiệu ứng cử ĐB HĐND ở từng cấp                                                                                                                                                                                                      | Thường trực HĐND tỉnh; cấp xã                                           | Khoản 1, khoản 2 Điều 9                   |
| 2   | 95 ngày                       | 10/12/2025                | Thứ tư   | - Hạn cuối tổ chức Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất để thỏa thuận về cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội;<br>- Hạn cuối tổ chức Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất để thỏa thuận về cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND các cấp; | UBMTTQVN tỉnh (bầu ĐBQH);<br>UBMTTQVN tỉnh; cấp xã (bầu ĐBHĐND các cấp) | Khoản 2 Điều 39; khoản 2, khoản 3 Điều 50 |
| 3   | 90 ngày                       | 15/12/2025                | Thứ hai  | Hạn cuối điều chỉnh cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND các cấp                                                                                                                                                                                                          | Thường trực HĐND tỉnh; cấp xã                                           | Khoản 1 Điều 51                           |
| 4   |                               |                           |          | Giới thiệu người ứng cử (hội nghị cử tri)                                                                                                                                                                                                                                                                    | Các cơ quan, tổ chức                                                    | Điều 41, 42, 52                           |
| 5   | 85 - 90 ngày                  | 15/12/2025 đến 20/12/2025 |          | Gửi dự kiến danh sách đơn vị bầu cử Đại biểu Quốc hội ở địa phương mình về Hội đồng bầu cử quốc gia                                                                                                                                                                                                          | Ủy ban bầu cử tỉnh                                                      | Theo yêu cầu của HĐBCQG                   |
| 6   | 80 ngày                       | 25/12/2025                | Thứ năm  | Hạn cuối ấn định và công bố số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu HĐND được bầu ở mỗi đơn vị theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cùng cấp                                                                                                                                          | Ủy ban bầu cử tỉnh, cấp xã                                              | Khoản 2, khoản 3 Điều 10                  |
| 7   | 70 ngày                       | 04/01/2026                | Chủ nhật | Hạn cuối thành lập Ban bầu cử Đại biểu Quốc hội                                                                                                                                                                                                                                                              | UBND tỉnh                                                               | Khoản 1 Điều 24                           |
|     |                               |                           |          | Hạn cuối thành lập Ban bầu cử ĐBHĐND tỉnh, cấp xã                                                                                                                                                                                                                                                            | UBND các cấp                                                            | Khoản 2 Điều 24                           |
| 8   | 43 ngày                       | 31/01/2026                | Thứ bảy  | Hạn cuối thành lập Tổ bầu cử                                                                                                                                                                                                                                                                                 | UBND cấp xã; Đơn vị vũ trang                                            | Khoản 1 Điều 25                           |



|    |         |                                  |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                         |                                              |
|----|---------|----------------------------------|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|
| 9  | 42 ngày | 01/02/2026                       | Chủ nhật | Hạn cuối nộp hồ sơ ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Công dân ứng cử                                                         | Theo Nghị quyết của Hội đồng bầu cử Quốc gia |
| 10 | 40 ngày | 03/02/2026                       | Thứ ba   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hạn cuối tổ chức Hội nghị hiệp thương lần thứ hai để lập danh sách sơ bộ những người ứng cử đại biểu Quốc hội và gửi lấy ý kiến cử tri nơi cư trú, nơi công tác;</li> <li>- Hạn cuối tổ chức Hội nghị hiệp thương lần thứ hai để lập danh sách sơ bộ những người ứng cử đại biểu HĐND và gửi lấy ý kiến cử tri nơi cư trú, nơi công tác;</li> </ul> | UBMTTQVN tỉnh (bầu ĐBQH);<br>UBMTTQVN tỉnh; cấp xã (bầu ĐBHĐND các cấp) | Khoản 2 Điều 44;<br>Khoản 1, khoản 2 Điều 53 |
|    |         |                                  |          | Hạn cuối niêm yết danh sách cử tri tại trụ sở UBND cấp xã và tại địa điểm công cộng của khu vực bỏ phiếu                                                                                                                                                                                                                                                                                     | UBND cấp xã; Chỉ huy Đơn vị vũ trang                                    | Điều 32                                      |
| 11 |         |                                  |          | Công dân khiếu nại về danh sách cử tri (trong 30 ngày từ ngày niêm yết); cơ quan lập danh sách cử tri giải quyết khiếu nại (trong 05 ngày kể từ ngày nhận khiếu nại)                                                                                                                                                                                                                         | Công dân, cơ quan giải quyết khiếu nại                                  | Khoản 4 Điều 46;<br>Điều 55                  |
| 12 | 35 ngày | 08/02/2026<br>(21/12/2025<br>AL) | Chủ nhật | Tiến hành xong việc xác minh, trả lời các vụ việc cử tri nêu về người ứng cử ĐBQH, ĐBHĐND                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | UBND cấp xã; Đơn vị vũ trang                                            | Điều 33                                      |
|    |         |                                  |          | <i>Nghỉ tết âm lịch</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                         |                                              |
| 13 | 23 ngày | 20/02/2026<br>(04/01/2026<br>AL) | Thứ sáu  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hạn cuối tổ chức Hội nghị hiệp thương lần thứ 3 để lập danh sách người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Quốc hội.</li> <li>- Hạn cuối tổ chức Hội nghị hiệp thương lần thứ 3 để lập danh sách những người đủ điều kiện ứng cử đại biểu HĐND các cấp.</li> </ul>                                                                                        | UBMTTQVN tỉnh (bầu ĐBQH);<br>UBMTTQVN tỉnh; cấp xã (bầu ĐBHĐND các cấp) | Khoản 1 Điều 49;<br>Khoản 1 Điều 56          |



|    |         |                                  |          |                                                                                                                                                                                                        |                                                                     |                                                |
|----|---------|----------------------------------|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|
| 14 | 21 ngày | 22/02/2026<br>(06/01/2026<br>AL) | Chủ nhật | Hạn cuối gửi biên bản Hội nghị hiệp thương lần thứ 3 và danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử được UBMTTQVN tỉnh giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội tại địa phương đến UBBC tỉnh                 | UBMTTQVN tỉnh                                                       | Khoản 2 Điều 57                                |
|    |         |                                  |          | Hạn cuối gửi biên bản Hội nghị hiệp thương lần thứ 3 và danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử được UBMTTQVN cùng cấp giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND đến cơ quan liên quan và UBBC cùng cấp       | UBMTTQVN tỉnh; cấp xã                                               | Khoản 1 Điều 58                                |
| 15 |         |                                  |          | Căn cứ danh sách người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Quốc hội, HĐNDQG gửi UBBC tỉnh danh sách và hồ sơ người được giới thiệu về ứng cử tại địa phương                                                  | HĐBCQG                                                              | Khoản 3 Điều 57                                |
| 16 | 17 ngày | 26/02/2026<br>(10/01/2026<br>AL) | Thứ năm  | Hạn cuối lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử Đại biểu Quốc hội, Đại biểu HĐND theo từng đơn vị bầu cử                                                                               | UBBC tỉnh                                                           | Khoản 2 Điều 58                                |
|    |         |                                  |          | Hạn cuối UBBC tỉnh nhận tài liệu, phiếu bầu cử ĐBQH từ UBND tỉnh và phân phối cho các Ban bầu cử ĐBQH; UBBC nhận tài liệu, phiếu bầu cử ĐBHĐND từ UBND cùng cấp và phân phối cho các Ban bầu cử ĐBHĐND | HĐBCQG; UBBC tỉnh; UBBC cấp xã                                      | Điểm g khoản 1 Điều 23; điểm h khoản 2 Điều 23 |
| 17 | 16 ngày | 27/02/2026                       | Thứ sáu  | Hạn cuối công bố danh sách người ứng cử đại biểu Quốc hội ở địa phương mình theo quyết định của Hội đồng Bầu cử quốc gia                                                                               | UBBC tỉnh                                                           | Khoản 7 Điều 57                                |
|    |         |                                  |          | Hạn cuối niêm yết danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội và Đại biểu HĐND ở khu vực bỏ phiếu                                                                                        | Tổ bầu cử                                                           | Điều 59                                        |
| 18 |         |                                  |          | Vận động bầu cử (trong 15 ngày)                                                                                                                                                                        |                                                                     | Điều 64 - 68                                   |
| 19 | 13 ngày | 02/3/2026                        | Thứ hai  | Hạn cuối nhận và phân phối tài liệu, phiếu bầu cử cho các Tổ bầu cử                                                                                                                                    | Ban Bầu cử Đại biểu Quốc hội; Ban Bầu cử đại biểu HĐND tỉnh, cấp xã | Điểm d khoản 3 Điều 24                         |

X.H.C.N  
Y BAN  
TƯ CƯ  
ĐỒNG



|    |         |           |          |                                                                                                                                                                                                                  |                                  |                                                   |
|----|---------|-----------|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------|
| 20 | 10 ngày | 05/3/2026 | Thứ năm  | Ngừng việc xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về người ứng cử và việc lập danh sách những người ứng cử                                                                                             | UBBC, Ban bầu cử các cấp         | Khoản 2 Điều 61                                   |
|    |         |           |          | Thường xuyên thông báo cho cử tri biết ngày bầu cử, nơi bỏ phiếu, thời gian bỏ phiếu bằng hình thức niêm yết, phát thanh và các phương tiện thông tin đại chúng khác của địa phương                              | Tổ bầu cử                        | Điều 70                                           |
| 21 | 0       | 15/3/2026 | Chủ nhật | <b>NGÀY BẦU CỬ</b>                                                                                                                                                                                               |                                  |                                                   |
| 22 | 3 ngày  | 18/3/2026 | Thứ tư   | Hạn cuối lập và gửi Biên bản kết quả kiểm phiếu (gồm 04 loại biên bản, mỗi loại lập 03 bản)                                                                                                                      | Tổ bầu cử                        | Điều 76                                           |
| 23 | 5 ngày  | 20/3/2026 | Thứ sáu  | Hạn cuối lập và gửi biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội ở đơn vị bầu cử (03 bản) đến Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban bầu cử ở tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh                        | Ban bầu cử Đại biểu Quốc hội     | Khoản 3, 4 Điều 77                                |
|    |         |           |          | Hạn cuối lập và gửi biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở đơn vị bầu cử (04 bản) đến Ủy ban bầu cử cùng cấp, Thường trực HĐND, UBND, Ban thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp.      | Ban bầu cử đại biểu HĐND các cấp |                                                   |
| 24 | 7 ngày  | 22/3/2026 | Chủ nhật | Hạn cuối lập biên bản xác định kết quả bầu cử ĐBQH ở tỉnh (4 bản) gửi đến Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban Thường vụ Quốc hội Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh | Ủy ban bầu cử tỉnh               | Khoản 3 Điều 83                                   |
|    |         |           |          | Hạn cuối thực hiện bầu cử thêm, bầu cử lại (nếu có)                                                                                                                                                              | UBBC tỉnh, cấp xã                | khoản 3 Điều 79; khoản 4 Điều 80, khoản 2 Điều 81 |
| 25 | 10 ngày | 25/3/2026 | Thứ tư   | Hạn cuối công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử đại biểu Quốc hội                                                                                                                              | HĐBCQG                           |                                                   |
|    |         |           |          | Hạn cuối công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử đại biểu HĐND ở cấp mình                                                                                                                       | UBBC tỉnh, cấp xã                | Khoản 2 Điều 86                                   |



|    |         |           |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                          |         |
|----|---------|-----------|---------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------|
| 26 |         |           |         | Giải quyết khiếu nại về kết quả bầu cử sau khi công bố kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp (Chậm nhất là 03 ngày kể từ ngày công bố kết quả bầu cử, UBBC có trách nhiệm xem xét, giải quyết khiếu nại về kết quả bầu cử trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại) | UBBC tỉnh; UBBC cấp xã                   | Điều 87 |
| 27 |         |           |         | Xác nhận tư cách của người trúng cử đại biểu HĐND, cấp giấy chứng nhận đại biểu HĐND khóa mới, báo cáo Hội đồng nhân dân khóa mới về kết quả xác nhận tư cách đại biểu Hội đồng nhân dân                                                                                                           | UBBC tỉnh, cấp xã                        | Điều 88 |
| 28 | 22 ngày | 06/4/2026 | Thứ hai | Có thể khai mạc kỳ họp thứ nhất, HĐND nhiệm kỳ 2026 - 2031                                                                                                                                                                                                                                         | Các Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử, Tổ bầu cử | Điều 28 |

*Lưu ý: Trường hợp có phát sinh nhiệm vụ, công việc đột xuất hay công việc khác phục vụ công tác bầu cử theo yêu cầu của Trung ương, Ủy ban bầu cử tỉnh sẽ có thông báo điều chỉnh bổ sung.*

